

# **CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG NỘI THẤT THIÊN THÀNH THẢO**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG NỘI THẤT THIÊN THÀNH THẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TK & TC NT THIÊN THÀNH THẢO

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801225025

**3. Ngày thành lập:** 02/06/2020

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 11, Khu Phố Suối Đá, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0989991414

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 5.  | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                       | 8129        |
| 6.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 7.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 8.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 9.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 11. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 15. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330(Chính) |
| 16. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 19. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 20. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620        |
| 21. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 22. | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                                                                                                      | 2394        |
| 23. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                                                                                                       | 2395        |
| 24. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 25. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410        |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 27. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 28. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 29. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773        |
| 30. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |
| 31. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 32. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                    | 4641        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM VĂN HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/09/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186379613

Ngày cấp: 15/12/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Thủy, Xã Phú Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 11, Khu Phố Suối Đá, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước